TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2018/HSST
Ngày: 02 – 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm X Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên toà:Ông Lê Văn Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/TLST-HS ngày 31tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/HSST-QĐ ngày 01/6/2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN S, sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Lê Quang S;Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ: không; Con ông Lê Văn Đ và bà Tào Thị K;Vợ: Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1995; Con: Lê Thị Minh P, sinh năm 2013 và Lê Thị Quỳnh A, sinh năm 2016; Nhân thân: Ngày 27/4/2006, bị Tòa án huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo Điều 138 của Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST; Ngày 08/5/2007, bị Tòa án huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng 16 ngày về tội trộm cắp tài sản theo Điều 138 của Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 38/2007/HSST, đều đã được xóa án tích; Ngày 21/7/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và bắt tạm giam từ ngày 30/7/2017 cho đến ngày 27/10/207 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Tiền án: không(đã xóa án tích); Tiền sự: không.

2. TRẦN QUỐC P, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh;Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 3, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: không; Con ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; Con: Trần Thanh T, sinh năm 2010 và Trần Tâm Đ, sinh năm 2012; Nhân thân: Ngày 25/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Điều 138 của Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2008/HSST; Ngày 16/7/2008, bị Tòa án nhân dân

huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp theo Điều 138 của Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 37/2010/HSST, đều đã được xóa án tích. Ngày 21/6/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Tiền án: không (đã xóa án tích); Tiền sự: không.

3. BÙI HOÀNG H, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: số 90 đường số 1, phường H A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nhgiệp: Cắt tóc; Chức vụ: không; Con ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Q;Vợ: Võ Vương Phương T, sinh năm 1986; Con: Bùi Hoàng Lâm P, sinh năm 2016; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Ngày 21/6/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Tiền án: không; Tiền sự: không.

4. PHẠM VĂN X, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: tổ 2, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nhgiệp: Buôn bán; Chức vụ: không; Con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị N; Vợ: Bùi Thị N; Con: có 2 người, sinh năm 2008 và 2012; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Ngày 21/6/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lương Thị Mỹ U, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Ruộng 3, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2. Đinh Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp Ruộng 3, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3. Bùi Văn P, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp Bàu Teng, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

4. Phan Thị Thu Đ, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: số 111/51 đường số 1, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang S, Bùi Hoàng H và Trần Quốc P có mối quan hệ quan biết. Do cần tiền trả nợ nên H gặp S bàn nhau đi bắt trộm chó bán lấy tiền. S rủ thêm P cùng tham gia. Do H hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu HONDA City, biển kiểm soát 51F-913.86

của bà Nguyễn Thị H sinh năm 1972, địa chỉ đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 700.000đồng/ngày, thời gian thuê từ ngày 01/4/2017 đến ngày 22/4/2017 nên H sử dụng chiếc xe này để cùng với S, P làm phương tiện phạm tội. Trước khi thực hiện việc trộm chó, S đã chuẩn bị dụng cụ gồm: Bình ắc quy 12 vôn dùng để kích điện, súng tự chế mũi tên có đàu nhọn,kìm cát, dũa, đèn pin, băng keo. Tất cả các dụng cụ này S để trong ba lô màu vàng. Quá trình phạm tội có sự phân công như sau: P là người địa phương, rành đường nên điều khiển xe ô tô, S ngồi ghế sau sử dụng súng tự chế bắn chó, H xuống xe lấy chó mang lên xe cùng với S dùng băng keo buộc mõm và chân chó lại. Từ ngày 12/4/2017 đến ngày 18/4/2018, các bị cáo S, P, H đã thực hiện các vụ bắt trộm chó trên địa bàn huyện Chơn Thành như sau:

Vụ thứ nhất: Qua liên hệ điện thoại trước nên H điều khiển xe ô tô từ thành phố Hồ Chí Minh lên huyện Phú Riềng đón S, sau đó cùng S mang bộ dụng cụ bắt bắn cho do S chuẩn bị trước đến nhà P để chờ khuya đi bắt trộm chó. Khoảng 01 giờ, P điều khiển xe ô tô chở S và H đến khu vực xã Quang Minh, huyện Chơn Thành để tìm bắt trộm chó. Khi đến khu vực tổ 4, ấp Ruộng 3, xã Quang Minh thì S sử dụng súng bắn được 01 con chó đực, màu đen đang đứng bên phải lề đường nhựa là chó của chị Lương Thị Mỹ U. P tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó nhưng do không bắt được con chó nào nữa nên P điện thoại di động cho Phạm Văn X là chủ quán thịt chó "Thái Nguyên" địa chỉ: ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành để bán chó. X đồng ý nên khoảng 4 giờ, P điều khiển xe ô tô đến quán. X ra cân con chó được 09kg và trả số tiền 360.000đ(X mua với giá 40.000đ/kg).

Vụ thứ hai: Qua liên hệ qua điện thoại di động, H tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-913.86 đến cùng với S và P đi bắt trộm chó như lần thứ nhất. Đến khoảng 01 giờ ,P điều khiển ô tô chở S và H như đã phân công, đi về hướng xã Quang Minh. Lần này, S, P và H bắt được 02 con chó(01 con chó đực màu xám tro, 01 con chó cái màu khoang trắng-đen) của anh Bùi Văn P, sinh năm 1960, địa chỉ ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành. Đến khoảng 3 giờ sáng, P điện thoại di động cho X ra mở cửa để bán chó. X ra cân 02 con chó được 22kg, thành tiền là 880.000đồng.

Lần thứ 3: Qua liên hệ điện thoại di động, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-913.86 đến chở S qua nhà P chờ khuya đi bắt chó như các lần trước. Đến khoảng 01 giờ sáng, P điều khiển xe ô tô chở S và H vào khu vực xã Quang Minh, huyện Chơn Thành để tìm bắt chó. Đến khu vực ấp Bào Teng, xã Quang Minh thì S bắn được 01 con chó cái màu xám tro, trọng lượng khoảng 7-8kg của anh Đinh Văn T, sinh năm 1983. Sau đó, P điều khiển xe ô tô về hướng xã Tân Quan, bắn được 04 con chó nữa nhưng chưa xác định được bị hại. Đến khoảng 3 giờ sáng, P điện thoại cho X ra mở cửa để bán chó. X cân 05 con chó được 59kg, thành tiền là 2.360.000 đồng.

Lần thứ tư: Qua liên hệ điện thoại di động nên H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-913.86 đến chở S qua nhà P chờ khuya đi bắt chó. Đến khoảng 01 giờ sáng, P điều khiển xe chở S và H theo quốc lộ 14 hướng Minh Lập đi thị trấn Chơn Thành. Lần này, S bắn được 02 con chó. Con thứ nhất là 01 con chó đực màu xám, trọng lương 10kg của bà Phan Thị Thu Đ, sinh năm 1962, địa chỉ tổ 2, ấp 6, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành. Con chó thứ hai bắt được trên đường đi từ xã Minh Thắng đến xã Nha Bích. Hiện tại chưa xác định được con chó thứ hai của ai. Đến khoảng 3 giờ sáng, P điện thoại cho X mở của vào bán 02 con chó. X cân 02 con chó được 23kg, thành tiền là 920.000 đồng.

Ngày 21/4/2017, H đến Phú Riềng để chở S đi bắt trộm chó nhưng S bận không đi nên H rủ Bùi Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn 5, xã Long Tân, huyện Phú Riềng đi cùng qua nhà P để bắt trộm chó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H, P và T đang tập trung tại khu vực ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành (gần quán Thái Nguyên của X) thì bị tổ tuần tra Công an xã Minh Lập phát hiện, kiểm tra thì H, P và T bỏ chạy.

Quá trình điều tra, Trần Quốc P, Bùi Hoàng H, Lê Văn S và Phạm Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tổng cộng 10 con chó các bị can bắt bán được 4.520.000đ. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định được 04 bị hại với số lượng chó bị mất là 05 con, số chó còn lại chưa xác định được bị hại. Sau mỗi lần bắt chó bán lấy tiền thì trừ cho H 200.000đồng tiền xăng, còn lại S, P, H chia đều cho nhau. Mỗi con chó X mua giá thấp hơn giá thị trường 10.000đồng/kg. Do đó, 10 con chó, X thu lợi khoảng 2.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản vụ án số 51/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 5 năm 2017 của UBND huyện Chơn Thành xác định như sau:

+ 01(một) con chó đực màu đen, trọng lượng khoảng 10kg. Theo lời khai của bị hại, đã nuôi con chó trên được khoảng 10 tháng. Giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ "trộm cắp tài sản" là 600.000đ(sáu trăm nghìn đồng).

+ 01(một) con chó cái màu xám tro, trọng lượng khoảng 7kg đến 8kg. Theo lời khai của bị hại, mua con chó trên khoảng 1 tuần với giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ "trộm cắp tài sản" là 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) con chó đực màu xám, trọng lượng khoảng 10kg. Theo lời khai bị hại, đã nuôi con chó trên từ tháng 06 năm 2015. Giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ "trộm cắp tài sản" là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

+ 01(một) con chó đực, màu xám tro, trọng lương khoảng 13kg đến 14kg. Thời lời khai của bị hại, đã nuôi con chó trên từ tháng 06/2015. Giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ "trộm cắp tài sản" là 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

+ 01(một) con chó cái, màu khoang trắng- đen, trọng lượng khoảng 10kg. Theo lời khai của bị hại, đã nuôi con chó từ tháng 04/2016. Giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ "trộm cắp tài sản" là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị Mỹ U, anh Đinh Văn T, bà Phan Thị Thu Đ và Bùi Văn P không có yêu cầu bồi thường

Về vật chứng thu được: 05 điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi phạm tội (02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám, số loại A115; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu H Phone, Model K9) và số tiền 6.520.000 đồng mà các bị cáo X, P, S giao nộp; 01 balô màu vàng; 04 súng nỏ gỗ bắn chó, trên súng có gắn 04 khúc gỗ tròn, trên đầu có gắn 02 mũi tên kim loại, trên 02 khúc gỗ tròn có phần đuôi mũi tên gắn dây điện màu đỏ đen; 06 túm dây thun màu vàng; 01 kìm cắt lại nhỏ màu đỏ đen; 01 túi vải màu nâu, trong đó có 01 cục pin màu đen có gắn dây điện màu đỏ đen; 04 mũi tên kim loại đầu nhọn, dài 08cm; 03 cây dũa kim loại; 08 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 nỏ gỗ dùng để bắn chó có gắn 02 mũi tên bằng kim loại, phần đuôi mũi tên có gắn dây điện màu đỏ đen; 01 pin nguồn phát 350V có cuốn keo bọc bên ngoài màu trắng; 01 túi vải nâu quai xách màu đen; 01 quyển vở ghi chép, nhãn hiệu "tuổi thần tiên" màu vàng; 06 cuộn băng keo màu đen; 02 biển kiểm soát ô tô số 61A-326.47; 01 mũi tên gỗ, trên đầu có gắn 02 đầu

nhọn kim loại nối liền dây điện màu đỏ; 01 đèn pin cỡ lớn nhãn hiệu YonGang12V màu xanh đen.

Đối với 01 xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu HONDA City màu nâu-hồng, biển kiểm soát 51F-913.86 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H. Bà H hợp đồng cho cho Bùi Hoàng H làm phương tiện về thăm gia đình ở Bình Phước nên không biết H sử dụng để phạm tội nên quá trình điều tra đã xử lý trả lại cho bà H.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 thẻ Sacombank mang tên Bùi Hoàng H; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu Michael KORS là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến tội phạm nên đã xử lý trả lại cho H.

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Văn X đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu H Phone, Model K9; Trần Quốc P tự nguyên giao nộp số tiền thu lợi bất chính của P và Lê Văn S là 3.000.000 đồng, Bùi Hoàng H tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.520.000 đồng.

Bản cáo trạng số 93/Ctr-VKS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Văn S, Trần Quốc P, Bùi Hoàng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sữa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo Phạm Văn X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sữa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính khắc phục hậu quả; Bị cáo Bùi Hoàng H, Phạm Văn X phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc P, Bùi Hoàng H, Lê Văn S, Phạm Văn X và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo S, P H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo X phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có"*; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo S, P có tiền án nhưng đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án án tích. Vì vậy đề nghi Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang S, Bùi Hoàng H, Trần Quốc P từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo; áp dụng điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sữa đổi bổ sung năm 2009; Điều 35; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Quốc P, Bùi Hoàng H, Lê Văn S và Phạm Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Lương Thị Mỹ U, Bùi Văn P, Đinh Văn T, Phan Thị Thu Đ có xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 12/4/2017 đến ngày 18/4/20187, bị cáo Lê Văn S, Trần Quốc P, Bùi Hoàng H đã lợi dụng sơ hở của những người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại Lương Thị Mỹ U, Bùi Văn P, Đinh Văn T, Phan Thị Thu Đ tổng giá trị 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi biết rõ số chó mà các bị cáo Lê Văn S, Trần Quốc P, Bùi Hoàng H trộm được mà có nhưng vẫn mua lại với giá rẽ để thu lợi bất chính do Nguyễn Văn X thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sữa đổi bổ sung năm 2009

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và đồng thời gây mất an ninh trật tự quản lý hành chính tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo S, P, H có vai trò đồng phạm ngang nhau. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Quốc P, Bùi Hoàng H, Lê Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; truy tố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tôi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc P, Lê Văn S, Bùi Hoàng H, Phạm Văn X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo P, S đã hai lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Quốc P, Lê Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng và tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Bùi Hoàng H, Phạm Văn X, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiệm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo theo điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Đối với bị cáo X: tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Xét thấy, các bị cáo P, S, H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bị cáo X áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lương Thị Mỹ U, anh Đinh Văn T, bà Phan Thị Thu Đ và Bùi Văn P không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 05 điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi phạm tội (02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám, số loại A115; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu H Phone, Model K9) là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 6.520.000 đồng mà các bị cáo X, P, S giao nộp để khắc phục hậu nên cần nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 balô màu vàng; 04 súng nỏ gỗ bắn chó, trên súng có gắn 04 khúc gỗ tròn, trên đầu có gắn 02 mũi tên kim loại, trên 02 khúc gỗ tròn có phần đuôi mũi tên gắn dây điện màu đỏ đen; 06 túm dây thun màu vàng; 01 kìm cắt lại nhỏ màu đỏ đen; 01 túi vải màu nâu, trong đó có 01 cục pin màu đen có gắn day điện màu đỏ đen; 04 mũi tên kim loại đầu nhọn, dài 08cm; 03 cây dũa kim loại; 08 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 nỏ gỗ dùng để bắn chó có gắn 02 mũi tên bằng kim loại, phần đuôi mũi tên có gắn dây điện màu đỏ đen; 01 pin nguồn phát 350V có cuốn keo bọc bên ngoài màu trắng; 01 túi vải nâu quai xách màu đen; 01 quyển vở ghi chép, nhãn hiệu "tuổi thần tiên" màu vàng; 06 cuộn băng keo màu đen; 02 biển kiểm soát ô tô số 61A-326.47;01 mũi tên gỗ, trên đầu có gắn 02 đầu nhọn kim loại nối liền dây điện màu đỏ; 01 đèn pin cỡ lớn nhãn hiệu YonGang12V màu xanh đen là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc P, Bùi Hoàng H, Lê Văn S phạm tội"Trộm cắp tài sản" và bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 17,50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**.** Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**.** Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án

- Căn cứ khoản 1 Điều 138Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51,17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**.** Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án

- Căn cứ 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sữa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 5.000.000 đồng

Giao các bị cáo Trần Quốc P, Bùi Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Trần Quốc P cho Ủy ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định pháp của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen xám, số loại A115; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen;01 điện thoại di động nhãn hiệu H Phone, Model K9

-Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.520.000 đồng mà các bị cáo X, P, S giao nộp

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 balô màu vàng; 04 súng nỏ gỗ bắn chó, trên súng có gắn 04 khúc gỗ tròn, trên đầu có gắn 02 mũi tên kim loại, trên 02 khúc gỗ tròn có

phần đuôi mũi tên gắn dây điện màu đỏ đen; 06 túm dây thun màu vàng; 01 kìm cắt lại nhỏ màu đỏ đen; 01 túi vải màu nâu, trong đó có 01 cục pin màu đen có gắn dây điện màu đỏ đen; 04 mũi tênkim loại đầu nhọn, dài 08cm; 03 cây dũa kim loại; 08 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 nỏ gỗ dùng để bắn chó có gắn 02 mũi tên bằng kim loại, phần đuôi mũi tên có gắn dây điện màu đỏ đen; 01 pin nguồn phát 350V có cuốn keo bọc bên ngoài màu trắng; 01 túi vải nâu quai xách màu đen;01 quyển vởghi chép, nhãn hiệu "tuổi thần tiên" màu vàng; 06 cuộn băng keo màu đen; 02 biển kiểm soát ô tô số 61A-326.47;01 mũi têngỗ, trên đầu có gắn 02 đầu nhọn kim loại nối liền dây điện màu đỏ; 01 đèn pin cỡ lớn nhãn hiệu YonGang12V màu xanh đen.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4.Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thúy Hằng	